TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NGẠN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số:133/2020/QĐST-HNGĐ	*Lục Ngạn, ngày 03 tháng 6 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ□ ƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 175/2020/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị N - Sinh năm 1967

Bị đơn: Ông Lưu Đình Th (Lưu Văn Th) - Sinh năm 1954.

Đều trú tại: Thôn TM, xã QS, huyện LNg, tỉnh BG.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Thị N và ông Lưu Đình Th (Lưu Văn Th).

2. Sự thoả thuận các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Lê Thị N và ông Lưu Đình Th (Lưu Văn Th) đều thoả thuận thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Bà Lê Thị N và ông Lưu Đình Th (Lưu Văn Th) cùng xác định vợ chồng có 01 con chung là Lưu Văn B, sinh ngày 23/8/1990, nhưng nay con chung đã trưởng thành trên 18 tuổi tự lao động nuôi sống được bản thân nên không có đề nghị gì về con chung. Vì vậy Tòa án không đặt ra xem xét.

- *Về tài sản chung, công nợ chung*: Bà Lê Thị N và ông Lưu Đình Th (Lưu Văn Th) cùng xác định không có tài sản chung, không liên quan vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Vì vậy Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

*** Án phí**: Áp dụng Điều 147 Bộ luật TTDS, Điều 24, Điều 26; Điều 27 Nghị

quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Lê Thị N phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Khoản tiền tạm nộp dự phí 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn theo biên lai thu số **AA/2019/0001300** ngày 18/5/2020 của bà Lê Thị N được trừ vào án phí, bà N được nhận lại 150.000đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Lục Ngạn;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS Lục Ngạn;
- Các đ- ơng sự;
- UBND xã Quý Sơn;
- L- u h/s.

THẨM PHÁN

Lương Thị Ngọc Hà